TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 57/2019/HSST Ngày 26/6/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Đại
- *Các hội thẩm:* Ông Nguyễn Tất Quang
  Ông Trần Văn Luyện
- *Thư ký phiên toà:* Ông Phan Văn Kiên- Th- ký Tòa án nhân dân huyện Đô L- ơng, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương Tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19/01/1986 tại xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 08, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và Phạm Thị K, sinh năm 1951; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân Thân: Ngày 17/4/2015 bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

BÞ c¸o bị cáp dụng biện pháp tạm giữ, t¹m giam tõ ngµy 17 tháng 4 năm 2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17 tháng 4 năm 2019, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà sang nhà Nguyễn Quang Công, sinh năm 1990 trú tại xóm 02, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exceter màu trắng xanh, BKS: 37B2- 336-80 của Công. Tuấn nói với Công là mượn xe mô tô để đi đón con. Sau khi mượn xe xong, Tuấn đi xe đến nhà chị Liên (Thường gọi là Liên Bơ) tại xóm 09, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma tuý. Khi đến nhà Liên, thấy Liên đang đứng ở cổng thì Tuấn nói "Chị để cho em hai trăm", ý của Tuấn là hỏi mua ma tuý heroin của Liên với giá 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng). Liên cầm tiền Tuấn đưa và đưa lại cho Tuấn một gói nhỏ màu trắng được gói bằng giấy kẻ màu trắng bên trong có chứa ma tuý heroin. Tuấn cầm gói ma tuý ở tay phải rồi đi ra khu vực cánh đồng Ngô thuộc xóm 09, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mục đích sử dụng. Khi Tuấn vừa dừng xe, lúc này khoảng 18 giờ 45 phút thì bị lực lượng Công an huyện Đô Lương yêu cầu kiểm tra. Do hoảng sợ Tuấn đã thả gói ma tuý vừa mua được từ tay phải xuống mặt đất nới Tuấn đứng. Công an huyện Đô Lương đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và bắt Tuấn về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận số ma túy mua từ đối tượng phụ nữ tên Liên (Thường gọi là Liên Bơ) về để sử dụng là heroin**.**

Tại bản Kết luận giám định số 663/KL- PC09(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T là ma tuý (Heroin), có khối lượng là 0,233 gam (Không phẩy hai trăm ba mươi ba gam) Mẫu vật đã sử dụng hết để giám định.

Tại bản Cáo trạng số 59/VKS-HS ngày 06/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô L- ơng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01(một) vỏ giấy và vỏ phong bì được niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Nguyễn Văn T.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa đã xác định được: Vào ngày 17 tháng 4 năm 2019 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,233 gam heroin mục đích tàng trữ để sử dụng, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tuấn đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo với tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự, trị an trên địa bàn. Chất tuý đã và đang trở thành hiểm hoạ lớn của nhân loại, trở thành vấn đề nhức nhối trong đời sống cộng đồng, ma tuý đã huỷ hoại đời sống con người, làm suy thoái nòi giống, làm xói mòn các giá trị văn hoá gia đình, đạo đức xã hội và là nguồn gốc, nguyên nhân, tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm, bị cáo có đủ nhận thức được hành vi, tác hại của ma tuý nhưng vẫn coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mặc dù đã

từng bị Công an huyện Đô Lương xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy. Do vậy cần lên một mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và công tác phòng ngừa chung..

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ chất ma túy.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng

Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đề có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn đinh và không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Phong bì thư màu nâu được niêm phong, phía trước phong bì thư có chữ: Vật chứng còn lại (vỏ giấy và vỏ phong bì niêm phong ban đầu) thu giữ của Nguyễn Văn T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T thì số ma tuý bị bắt giữ do bị cáo mua của người phụ nữ tên Liên (Thường gọi là Liên Bơ) ở xóm 09, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiến hành điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ, xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, khoản s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17 tháng 4 năm 2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư màu nâu được niêm phong, phía trước phong bì thư có chữ: Vật chứng còn lại (vỏ giấy và vỏ phong bì niêm phong ban đầu) thu giữ của Nguyễn Văn T không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương và được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/6/2019.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSD huyện Đô L- ơng;
- Công an huyện Đô L- ơng;
- THA Hình sự
- Chi cụcTHA dân sự ĐL;
- L- u HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại